

Số: /BC-SXD

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

Căn cứ Công văn số 485/STTTT-CNTT ngày 08/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Sở Xây dựng báo cáo như sau:

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

Trong những năm qua, Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Xây dựng đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin theo tinh thần nghị quyết số 36-NQ/TW; kịp thời chỉ đạo triển khai Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 77-Ctr/TU ngày 27/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở.

Trên cơ sở đó, các phòng, đơn vị đã chủ động tham mưu triển khai thực hiện và đã mang lại hiệu quả trong việc ứng dụng phát triển công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở.

Để kịp thời thể chế hóa Nghị quyết 36, Sở đã ban hành nhiều văn bản về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin như sau:

- Kế hoạch số 176/KH-SXD ngày 25/8/2016 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017;
- Kế hoạch số 254/KH-SXD ngày 06/9/2017 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018;
- Kế hoạch số 240/KH-SXD ngày 26/9/2018 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019;
- Kế hoạch số 384/BC-SXD ngày 18/11/2019 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020;
- Kế hoạch số 334/KH-SXD ngày 25/9/2020 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021;

- Kế hoạch số 267/KH-SXD ngày 11/11/2021 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022;

- Kế hoạch số 329/KH-SXD ngày 23/9/2022 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023;

- Kế hoạch số 1682/SXD-VP ngày 28/9/2023 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phát triển chính quyền số đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024.

Hàng năm Sở đều xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch chuyển đổi số của ngành Xây dựng và các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin để tổ chức triển khai thực hiện trong toàn ngành; đồng thời tuyên truyền để đảng viên, công chức, viên chức và người dân hiểu, nắm bắt được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

## **2. Kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW**

*2.1. Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý, điều hành*

- Lãnh đạo Sở Xây dựng luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai việc ứng dụng CNTT để phục vụ người dân và doanh nghiệp; cập nhật đầy đủ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; triển khai ứng dụng chữ ký số trong Hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh.

- Hạ tầng công nghệ thông tin được ưu tiên nâng cấp đáp ứng nhu cầu triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh, phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính của ngành.

- Duy trì cập nhật thông tin hoàn thiện hệ thống dịch vụ công, cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành....

- Công chức, viên chức, người lao động tại Sở được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, các hội thảo chuyên đề liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin,...do các sở, ban ngành tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

*2.2. Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu*

- Cập nhật và hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của ngành Xây dựng phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh và đáp

ứng các yêu cầu của sự phát triển công nghệ trong giai đoạn hiện tại và tương lai;

- Thiết lập, duy trì và vận hành cơ sở dữ liệu khung cho hệ thống đô thị toàn quốc trên nền GIS, giai đoạn 1; Xây dựng thí điểm hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông dân cư, đất đai, giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ vệ tinh - rada 3D; Xây dựng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Lưu trữ chuyên ngành, bảo đảm quản lý tập trung thống nhất tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước; Thực hiện rà soát, cập nhật các cơ sở dữ liệu hiện có trở thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ cho chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin có liên quan; Thực hiện xây dựng và quản lý hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

- Xây dựng CSDL về các tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng quản lý; Xây dựng CSDL các tổ chức, cá nhân được cấp chứng chỉ năng lực hành nghề xây dựng theo quy định trên cổng thông tin điện tử của Sở XD và Bộ Xây dựng;

- Đã niêm yết tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, đăng tải tại Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng và trên trang Dịch vụ công tỉnh Bắc Ninh để phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến và nhận, trả kết quả trực tuyến.

- Cập nhật, chuyển đổi địa chỉ IPv6 cho hệ thống mạng của cơ quan theo quy định của UBND tỉnh, đáp ứng yêu cầu truy cập dữ liệu và tăng cường độ bảo mật đối với dữ liệu. Việc nâng cấp các thiết bị mạng, tốc độ đường truyền cao (đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh) đã giúp cho việc tra cứu, tìm kiếm và xử lý các thông tin, công việc của công chức, viên chức trên môi trường mạng một cách nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo được tiến độ công việc đề ra.

### 2.3. Về phát triển nền tảng số

- Số lượng chứng thư số dùng cho Sở và 03 đơn vị trực thuộc: 04 thiết bị chứng thư số;

- Tổng số công chức, viên chức được cấp chứng thư số cá nhân: 72 chứng thư;

- 100% văn bản đi đã được ký số, tạo hồ sơ công việc và sử dụng chữ ký số trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành khi ban hành các văn bản trên môi trường mạng theo đúng quy định (trừ văn bản mật);

- Công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo lập hồ sơ, ký số trên hệ thống phần mềm dịch vụ công của tỉnh;

- Phối hợp với Công an tỉnh ký bản cam kết về bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối đến "cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư";

- Đăng ký danh sách cho 52 tài khoản khai thác, sử dụng dịch vụ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Sở Xây dựng đang sử dụng 01 hệ thống quản lý thông tin quy hoạch và đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn thông tin tháng 2/2024.

- Phần mềm kế toán, tài chính thực hiện phần mềm MISA của công ty Misa, với số lượng là 04 máy, cho 04 người dùng (gồm cả các đơn vị trực thuộc Sở);

- Nguồn nhân lực phục vụ số hóa: Sở Xây dựng có 01 viên chức kiêm nhiệm làm công nghệ thông tin.

#### 2.4. Về phát triển dữ liệu

- Triển khai việc ứng dụng CNTT tại cơ quan Sở Xây dựng đảm bảo thiết thực, hiệu quả tiến xây dựng Chính phủ điện tử, thành phố thông minh:

+ Cập nhật, nâng cấp định kỳ hệ thống tích hợp và chia sẻ dữ liệu liên thông kết nối đến cấp Bộ (LGSP).

+ Xây dựng CSDL, số hóa hệ thống định mức và giá xây dựng để khai thác, chia sẻ, dùng chung; Xây dựng CSDL, số hóa hệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng để khai thác, chia sẻ, dùng chung;

+ Xây dựng CSDL, số hóa các hồ sơ nâng cấp đô thị để công khai và phục vụ công tác quản lý của Sở;

+ Xây dựng CSDL về nhà ở, công sở, các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội được cấp phép hàng năm, chỉ số giá một số loại bất động sản tại các đô thị;

+ Xây dựng CSDL về quy hoạch xây dựng, số hóa các đồ án quy hoạch để quản lý và công khai trên Cổng thông tin của Sở;

+ Xây dựng CSDL về các dự án đã được thẩm định đã được nghiệm thu;

+ Xây dựng CSDL, số hóa hồ sơ thanh tra theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng CSDL về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan trực thuộc Sở Xây dựng.

#### 2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin

- Thường xuyên hàng ngày, cán bộ chuyên trách đã phối hợp cùng cán bộ kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử quản lý, tạo lập, xây dựng các hạng mục đảm bảo theo quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, nhà nước như: Thông tin giới thiệu, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, đơn vị trực thuộc, và nhiệm vụ của lãnh đạo cơ quan; các tin bài về hoạt động; thông tin chỉ đạo điều hành; thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; thông tin dự án đầu tư, mua sắm công; tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, công dân; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử; thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử; có các liên kết, tích hợp với các cổng thông tin khác của bộ, ban, ngành;

- Thường xuyên tiếp nhận và kịp thời xử lý, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử.

b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Về rà soát công bố thủ tục hành chính

+ Sở Xây dựng thường xuyên thực hiện việc rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Chỉ đạo công chức, viên chức của Sở đăng ký, truy cập khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác minh thông tin công dân trên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bắc Ninh khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự của công dân theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;

- Công khai thủ tục hành chính

+ 100% thủ tục hành chính được công khai tại Trung tâm hành chính công tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở và các dịch vụ công được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia;

+ Việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử đã phần nào giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền được thực hiện đồng bộ theo một chương trình tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Về kết quả cung cấp dịch vụ công toàn trình, một phần:

+ Cấp tỉnh: 32 dịch vụ công toàn trình; 27 dịch vụ công một phần;

+ Cấp huyện: 4 dịch vụ công toàn trình; 11 dịch vụ công một phần

- Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

+ Số lượng thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: 59 thủ tục hành chính;

+ Tuy nhiên trong thời gian qua, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, quy trình số hóa các thủ tục hành chính, các dịch vụ công được đưa lên mức độ 3, mức độ 4 đã góp phần giúp các tổ chức, cá nhân thuận tiện, dễ dàng trong quá trình đăng ký giải quyết, nhận kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Tính đến nay, Sở Xây dựng chưa phát sinh thủ tục hành chính nào thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Giải quyết phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: Quá trình triển khai, thực hiện các thủ tục hành chính, chưa có phản ánh, kiến nghị nào của người dân, doanh nghiệp về những quy định của thủ tục hành chính tại Sở.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực**

- Sở Xây dựng đã tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan, phục vụ công tác chuyên môn cho cán bộ, công chức và người lao động.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn các lớp bồi dưỡng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số tại cơ quan Sở Xây dựng đảm bảo thiết thực, hiệu quả tiến xây dựng Chính phủ điện tử, thành phố thông minh.

#### **4. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Thực hiện nghiêm túc các khuyến cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông về các lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng trong các sản phẩm của Microsoft,...; kịp thời vá lỗi các lỗ hổng bảo mật được cảnh báo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam VNCERT. Khi phát hiện các sự cố về mất an toàn thông tin, virus,...kịp thời cung cấp thông tin, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để xử lý, ngăn chặn, hạn chế tối đa ảnh hưởng về mất an toàn thông tin, dữ liệu của cá nhân, cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung theo quy định (phần mềm Bkav Endpoint 15 đã được Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp) trên các máy vi tính để bàn và các thiết bị tin học của Sở đã góp phần giảm thiểu việc lây lan, phát tán virus và mất cắp dữ liệu trên các thiết bị tin học;

- Thường xuyên thực hiện việc sao lưu cơ sở dữ liệu trên các máy vi tính để bàn cũng như trên các hệ thống cơ sở dữ liệu do Sở quản lý.

#### **5. Khó khăn, vướng mắc**

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn gặp khó khăn, không chủ động được kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

- Việc chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến) của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC đôi lúc còn hạn chế, khó khăn; cán bộ “một cửa” của Sở mất nhiều thời gian hướng dẫn, hỗ trợ tạo lập tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến, nguyên nhân là do tổ chức, cá nhân chưa quen với các hình thức mới, ngại thay đổi hoặc trình độ công nghệ thông tin chưa cao hoặc hệ thống dịch vụ công còn khó sử dụng.

#### **6. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị, công chức, viên chức thuộc Sở nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động cơ quan trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Đẩy mạnh việc rà soát, tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian, giảm quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ, chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai của thủ tục hành chính; đồng thời tăng cường triển khai số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia;

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức của Sở thực hiện việc tạo hồ sơ công việc và ký số điện tử trên môi trường mạng;

#### **7. Kiến nghị, đề xuất: không kiến nghị, đề xuất.**

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CVP, Tnt.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hoàn**